

Bản án số: 111/2026/HS-ST
Ngày 11-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Ái.

Ông Nguyễn Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2026/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Văn C (tên gọi khác: không có), sinh ngày 23 tháng 12 năm 1996 tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn P, sinh năm 1966 và bà Nông Thị C1, sinh năm 1960; vợ: Chung Thị T, sinh năm 1994; con: có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C; có mặt.

- Người bào chữa: Bà Nông Thị Thu T1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Đinh Hoàng H, sinh năm 1989. Trú tại: Xóm T, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Triệu Văn L, sinh năm 1990. Trú tại: Xóm C, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Phùng Văn Q, sinh năm 1995. Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 22/01/2026, tổ phòng chống tội phạm Công an xã Đ, tỉnh Cao Bằng triệu tập đối tượng Đinh Hoàng H, sinh năm 1989, trú tại xóm T, xã Đ, tỉnh Cao Bằng để tiến hành xét nghiệm ma túy. Khi tổ công tác đến nhà, phát hiện H đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích vào cơ thể. H khai mua ma túy với Phan Văn C, sinh năm 1996, trú tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng vào sáng ngày 22/01/2026 với số tiền 500.000 đồng.

Hồi 20 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Phan Văn C. Kết quả phát hiện tại khe cột nhà trên gác 01 túi zip nilong màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. C khai chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine của C mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Văn C; vật chứng thu giữ gồm số ma túy nêu trên, 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK, màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt, màu xanh than, đã sử dụng.

Ngày 23/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Phan Văn C có khối lượng 0,04 gam. Tại Kết luận giám định số 63/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn C khai nhận túi zip nilong chứa chất bột màu trắng lực lượng chức năng thu giữ khi khám xét là ma túy, loại Heroine của C. Mục đích C mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. C thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 01/2026 đến khi bị bắt quả tang, loại ma túy bán là heroine. Bị cáo chia và gói ma túy thành các gói nhỏ từ trước, mỗi gói ma túy bán với số tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Địa điểm bán ma túy chủ yếu là ở khu vực xung quanh nhà bị cáo, thời gian bán không cố định trong ngày. Những người muốn mua ma túy đều gọi điện, nhắn tin trước, sau đó đến gặp trực tiếp bị cáo để mua ma túy. Trước khi bị bắt, C đã bán ma túy những người sau:

Bán ma túy cho Đinh Hoàng H, sinh năm 1989, trú tại xóm T, xã Đ, tỉnh Cao Bằng 02 lần mỗi lần 500.000 đồng vào ngày 21/01/2026 và ngày 22/01/2026.

Bán ma túy cho Triệu Văn L, sinh năm 1990, trú tại xóm C, xã Đ, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 500.000 đồng vào ngày 21/01/2026.

Bán ma túy cho Phùng Văn Q, sinh năm 1995, trú tại xóm Đ, xã Đ tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 100.000 đồng vào ngày 19/01/2026.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng về số lần, số lượng, số tiền, thời gian, địa điểm, cách thức mua bán ma túy.

Vật chứng là ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định, những vật chứng còn lại, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã ban hành quyết định chuyển vật chứng của vụ án đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Phan Văn C đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSKV3 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Phan Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Văn C thừa nhận nội dung bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi bị cáo thực hiện. Ngày 21/01/2026, bị cáo mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Q, tỉnh Cao Bằng với số tiền 1.500.000 đồng, mục đích để sử dụng và để bán quay vòng vốn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phan Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Văn C từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi ni lông (dạng túi zip), 01 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước 1.600.000 đồng tiền bị cáo hưởng lợi từ hành vi bán ma túy.

- Tịch thu phát mại lấy tiền sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno Spark.

Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa Nông Thị Thu T1 trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với Cáo trạng và kết luận của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo sinh sống vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử

phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo Phan Văn C tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với Biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo, Biên bản kiểm tra điện thoại, phù hợp lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm trao đổi mua bán ma túy và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng, có đủ căn cứ kết luận: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 22/01/2026, tại nhà của Đinh Hoàng H, trú tại xóm T, xã Đ, tỉnh Cao Bằng, tổ phòng chống tội phạm Công an xã Đ phát hiện Hiệu có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy có để sử dụng, H mua với Phan Văn C, sinh năm 1996, trú tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

Cùng ngày 22/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Phan Văn C phát hiện, thu giữ 0,04 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích C mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. Từ tháng 01/2026 đến khi bị bắt, C đã bán ma túy 04 lần cho 03 người, thu lợi bất chính 1.600.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tạo điều kiện cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy tồn tại. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích phạm tội nhằm hưởng lợi từ việc mua bán ma túy.

Hành vi của Phan Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân*: Bị cáo là người nghiện ma túy.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung:

Khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

- Vật chứng không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc, mua bán ma túy.

[6]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy: Khi bị bắt bị cáo khai nhận mua ma túy với người đàn ông không quen biết. Quá trình điều tra không làm rõ được người bán ma túy cho bị cáo là ai. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Hoàng H, Triệu Văn L, Phùng Văn Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy do đó Công an xã Đ, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là đúng quy định pháp luật.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Phan Văn C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn C 07 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 22/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: 01 túi ni lông (dạng túi zip), 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu trong quá trình khám xét chỗ ở của Phan Văn C ngày 22/01/2026. Mặt sau có chữ ký của Phan Văn C cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- 01 phong bì thư còn nguyên niêm phong mặt trước phong bì ghi: 01 mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phan Văn C ngày 22/01/2026. Mặt sau có chữ ký của Phan Văn C cùng các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình 04 hình dấu tròn đỏ của Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

* Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO SPARK màu xanh than, số Imei1: 351917233124684; số Imei2: 351917233124692; lắp sim số 0877.769.189.

* Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước 1.600.000 đồng tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có của Phan Văn C.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 82 ngày 21 tháng 4 năm 2026.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Phan Văn C có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐTCA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3 - Cao Bằng;
- Trại tạm giam Trùng Khánh;
- Phòng THADSKV 3- Cao Bằng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quang Toàn